

Số: 99/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Bạc Liêu, ngày 07 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Hữu N**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 112, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Chị **Khấu Bích N**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 112, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu N và chị Khấu Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu N và chị Khấu Bích N.

2.2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 10/7/2016 và cháu Phạm Hoàng Y, sinh ngày 28/01/2019 cho chị Khấu Bích N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Hiện nay cháu Phạm Hoàng Y, sinh ngày 28/01/2019 đang sống chung với chị Khấu Bích N, nên được giữ nguyên.

Buộc anh Phạm Hữu N giao cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 10/7/2016 cho chị Khấu Bích N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Phạm Hữu N có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Phạm Thanh T và cháu Phạm Hoàng Y mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phạm Hữu N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 10/7/2016 và cháu Phạm Hoàng Y, sinh ngày 28/01/2019, với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) mỗi cháu mỗi tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 07/4/2023) cho đến khi cháu Phạm Thanh T và cháu Phạm Hoàng Y đủ 18 tuổi.

2.4. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng, anh Phạm Hữu N tự nguyện chịu toàn bộ. Anh Phạm Hữu N đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 450.000 đồng theo Biên lai thu số 0008550 ngày 30/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 300.000 đồng, anh Phạm Hữu N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi Cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung